TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28 / 8 / 2019
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Trung;

2. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Nguyệt Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1998; địa chỉ: tổ 2, ấp C, xã T, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Lâm Trọng Ngh, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ 2, ấp C, xã T, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bà Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Ngh vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày: Bà Q và ông Ngh do mai mối nên đi đến hôn nhân vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018, vợ chồng cãi nhau thì ông Ngh đạp vào bụng bà Q. Sự việc được gia đình ông Ngh

biết và bà Q nhiều lần dọn ra ngoài sống nhưng được gia đình hai bên khuyên giải nên vợ chồng chung sống lại với nhau nhưng cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng khi bà Q biết ông Ngh sử dụng ma túy. Bà Q nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Ngh vẫn không thay đổi. Nhận thấy, không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà Q yêu cầu ly hôn với ông Ngh.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Nguyên Kh, sinh ngày 24/3/2016 hiện đang sống cùng gia đình ông Ngh. Bà Q đồng ý giao con chung cho ông Ngh nuôi dạy và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo tờ tường trình ngày 03/5/2019 ông Lâm Trọng Ngh trình bày: ngày 30/12/2017, giữa vợ chồng xảy ra xích mích vì bà Q có ý xem thường gia đình ông Ngh. Đến tháng 02/2018, bà Q có nhiều thay đổi về tình cảm, đến tháng 5/2018 thì bà Q đòi ly hôn. Cha mẹ hai bên có hòa giải nhưng bà Q không đồng ý, sau đó thì dọn ra ngoài ở riêng. Bà Q không còn quan tâm đến ai trong gia đình, thậm chí con cũng để cho ông bà Nội trông giữ và săn sóc. Nay bà Q yêu cầu ly hôn thì ông Ngh không có ý kiến, con chung tên Lâm Nguyên Kh yêu cầu được nuôi dạy.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do ông Ngh vắng mặt.

* Tại phiên tòa,

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định thẩm quyền thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét sử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Năm 2015, bà Q và ông Ngh thông qua mai mối và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 18/02/2016 tại UBND xã Vĩnh Tế nên được xem là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Bà Q trình bày: Thời gian đầu bà và ông Ngh chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Ngh có hành vi đánh đập bà, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không hòa hợp, bà yêu cầu ly hôn ông Ngh; con chung tên Lâm Nguyên Kh, sinh ngày 24/3/2016, đồng ý

giao cho ông Ngh nuôi dạy và không cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn ông Ngh cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà Q và yêu cầu được nuôi con chung. Tuy nhiên, quá trình hòa giải Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng ông Ngh đều vắng mặt không rõ lý do.

Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng giúp đỡ nhau cùng chia sẽ giúp đỡ nhau cùng chia sẽ các công việc của gia đình và sống chung với nhau nhưng ông Ngh lại có hành vi bạo lực gia đình, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bên cạnh đó Ngh còn tham gia vào các tệ nạn xã hội sử dụng ma túy. Do đó, việc bà Q yêu cầu ly hôn ông Ngh là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung Lâm Nguyên Kh, sinh ngày 24/3/2016, ông Ngh yêu cầu được nuôi dạy, bà Q đồng ý giao con chung cho Ngh nuôi dạy và không cấp dưỡng nuôi con, Kh hiện nay đang sống cùng ông bà Nội và ông Ngh. Do đó, công nhận sự thỏa thuận của đương sự. Về cấp dưỡng ông Ngh được quyền khởi kiện khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền:* Bà Nguyễn Thị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lâm Trọng Ngh. Ông Ngh có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lâm Trọng Ngh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Q, ông Ngh theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q và ông Lâm Trọng Ngh do mai mối và kết hôn vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02/TLKH-BS ngày 18/02/2016 là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Theo bà Q trình bày: nguyên nhân bà Q yêu cầu ly hôn với ông Ngh là do trong lúc cãi nhau ông Ngh đạp vào bụng bà Q. Sự việc được gia đình hai bên khuyên giải nên vợ chồng chung sống lại với nhau. Trong thời gian sống chung, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn khi bà Q biết ông Ngh sử dụng ma túy. Bà Q nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Ngh vẫn không thay đổi. Nhận thấy, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên bà Q yêu cầu được ly hôn với ông Ngh.

Theo Tờ tường trình của ông Lâm Trọng Ngh ngày 03/5/2019 cho rằng: Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà Q có nhiều thay đổi về tình cảm trong cuộc sống vợ chồng, bà Q không thật thà với chồng con và không quan tâm đến gia đình. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải và hàn gắn nhưng bà Q vẫn không thay đổi thái độ, hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau. Ông Ngh thừa nhận do buồn việc vợ chồng mâu thuẫn nên có sử dụng ma túy, nhưng hiện nay không còn sử dụng nữa. Nay bà Q yêu cầu ly hôn với ông Ngh thì ông Ngh không có ý kiến.

Theo biên bản xác minh về việc ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Gái (mẹ ruột anh Ngh) cho rằng vợ chồng (Q – Ngh) chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn và Ngh có đạp vào bụng Q. Sự việc được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không được. Do đó, vợ chồng (Q –Ngh) đã không còn sống chung với nhau từ tháng 4/2019 cho đến nay.

Xét thấy, vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng trong cuộc sống chung giữa bà Q và ông Ngh đã phát sinh mâu thuẫn do cãi nhau dẫn đến việc ông Ngh đánh bà Q. Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần để tạo điều kiện cho ông Ngh và bà Q hàn gắn tình cảm nhưng ông Ngh vẫn không đến. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, gia đình cũng đã nhiều lần hòa giải hàn gắn đoàn tụ nhưng không được. Hôn nhân của bà Q và ông Ngh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Q yêu cầu ly hôn với ông Ngh là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Q và ông Ngh có 01 con chung tên Lâm Nguyên Kh, sinh ngày 24/3/2016 hiện do gia đình ông Ngh nuôi dạy. Ông Ngh cũng có ý kiến tiếp tục nuôi dạy con chung, bà Q cũng đồng ý giao con chung cho ông Ngh nuôi dạy và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, cháu Kh hiện đang sống cùng với gia đình ông Ngh và ông Ngh, bà Q cũng thống nhất giao cháu Kh cho ông Ngh tiếp tục nuôi dạy. Hiện cháu Kh cuộc sống cũng đã ổn định, tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu Kh nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của ông Ngh, giao con chung Lâm Nguyên Kh, sinh ngày 24/3/2016 cho ông Ngh tiếp tục nuôi dạy.

Ông Lâm Trọng Ngh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Ngh không có ý kiến về việc yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Ông Ngh có quyền khởi kiện đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung (nếu có).

[6] Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Q đã nộp.

Ông Lâm Trọng Ngh không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q được ly hôn với ông Lâm Trọng Ngh.

[2] Về con chung:

Ông Lâm Trọng Ngh được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Lâm Nguyên Kh, sinh ngày 24/3/2016.

Ông Lâm Trọng Ngh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Q phải chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai số 0007969 ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; Bà Q đã nộp đủ án phí.

Ông Lâm Trọng Ngh không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Giấy chứng nhận kết hôn số 02/TLKH-BS ngày 18 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

[5] Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Q và ông Lâm Trọng Ngh là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.Châu Đốc (1);
- UBND xã Vĩnh Tế (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc